

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung:

1, Thông tin khái quát:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0400101549 thay đổi lần thứ 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 25/07/2012.

Vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 216.000.000.000 đồng

Địa chỉ Trụ sở chính: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3842561

Fax: 0511 3842174

Website: www.dnsteel.vn

Mã chứng khoán: DNS

2, Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tiền thân là Nhà máy Thép Đà Nẵng, được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Cơ khí Đà Nẵng.

Trong quá trình hoạt động, các bên liên doanh đã rút và chuyển vốn cho Tổng Công ty Thép Việt Nam, Nhà máy Thép Đà Nẵng trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam từ năm 1998.

Năm 1998, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Thép Đà Nẵng. Từ đây, Công ty liên tục đầu tư và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, theo Quyết định số 690/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thép Đà Nẵng, từ tháng 5 năm 2007 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với phần vốn Nhà nước hiện nay chiếm 31,16% trong tổng số vốn điều lệ.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

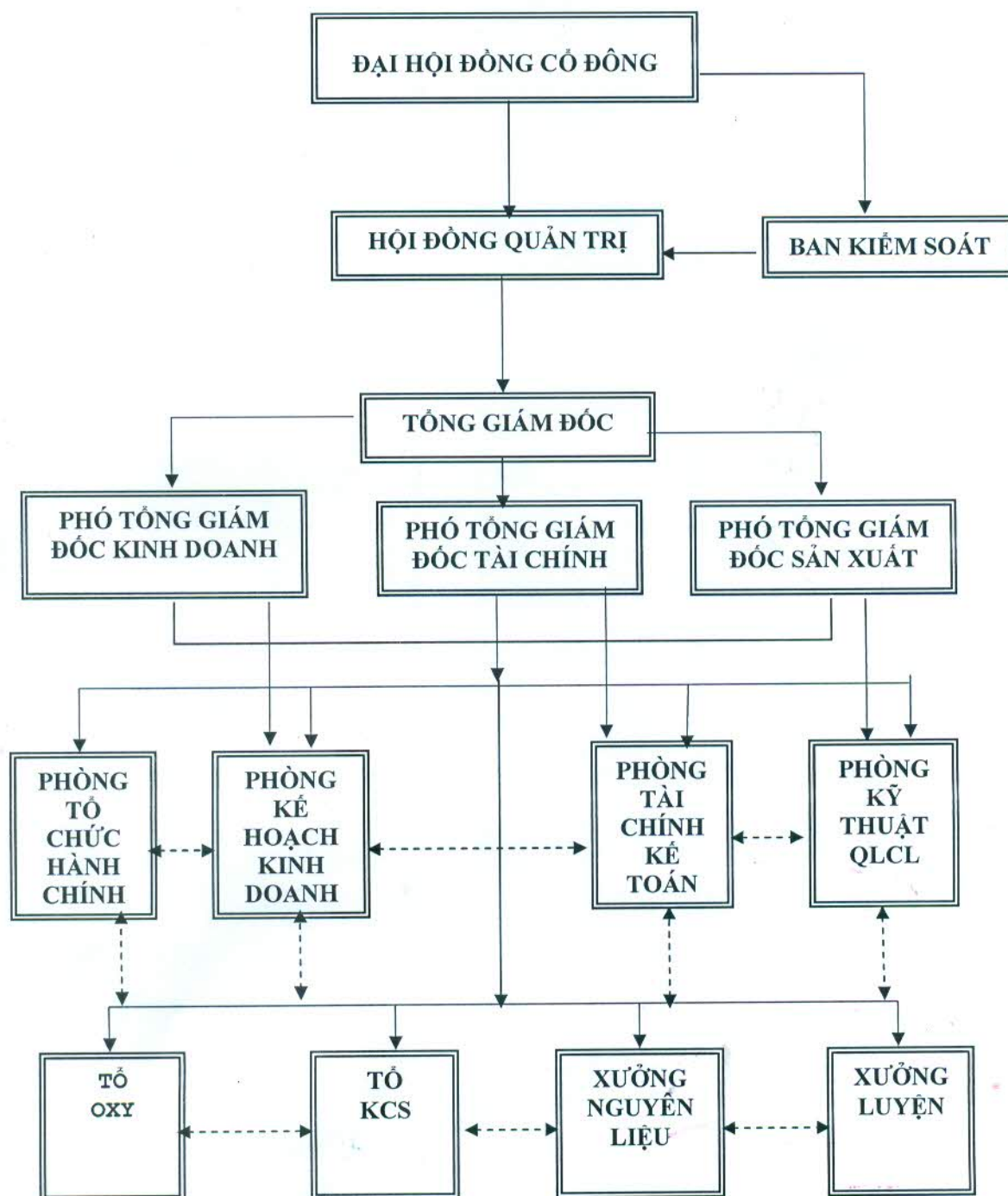
- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh: phôi thép, thép xây dựng các loại, tôn mạ màu, xà gồ, lưới thép, thép chế tạo thông dụng, các chi tiết gang thép, các loại khí công nghiệp.
- Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu.
- Gia công, chế tạo các chi tiết gang thép.
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép.
- Sản xuất và kinh doanh khí ôxy y tế.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện các hợp đồng bán phôi thép cho hầu hết các Công ty sản xuất thép có uy tín trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, Công ty còn xuất khẩu phôi thép cho các đối tác nước ngoài tại Philippin.

4, Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Ghi chú: —————> Quan hệ trực tuyến

-----> Quan hệ chức năng

5, Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty là nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm phôi thép như CT3, CT5, SD390, SD490, Gr60. Trong những năm tiếp theo Công ty sẽ triển khai dự án cán thép xây dựng trên dây chuyền sản xuất hiện đại.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo lập và củng cố niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm Thép Đà Nẵng, Công ty chủ trương tất cả các sản phẩm trước khi giao cho Khách hàng đều phải thông qua bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty (Phòng Kỹ thuật - Quản lý Chất lượng).

Để chuyên nghiệp hơn trong việc quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý ISO 9001 - 2008 và đã được tập đoàn BSI cấp chứng nhận. Công ty đang thuê tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1, Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2013, Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo. Trong nước, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, Chính phủ tiếp tục tiết giảm chi tiêu công. Kinh tế tăng trưởng chậm lại, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Bất động sản có xu hướng ảm đạm nhưng chưa có dấu hiệu khởi sắc.

Các kết quả kinh doanh trong năm 2013 đạt được như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2012	KH 2013	TH 2013	SS% K.H 2013	TH% SO 2012
A	B	C	D	E	F	G	H
I.	Kết quả hoạt động kinh doanh						
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	935,675	1.200	1.027,845	85,6%	109,8%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	935,675	1.200	999,679	83,3%	106,8%
3	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	877,863		972,889		
4	Lãi gộp	Tỷ đồng	57,812		26,789		
5	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	20,838		21,362		
6	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	24,233		17,740		
7	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	23,047		19,904		
8	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	8,947		2,805		
9	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Tỷ đồng	-1,359		-29,413		
10	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,614		2,801		
11	Chi phí khác	Tỷ đồng	2,428		0,358		
12	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	3,186		2,443		
13	Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,826	12	-26,969		

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2012	KH 2013	TH 2013	SS% K.H 2013	TH% SO 2012
14	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1,826		-26,969		
15	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	4	0		
II.	Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ						
1	Sản lượng phôi thép	Tấn	73.914	95.000	81.016	85,2%	109,6%
2	Tiêu thụ phôi thép	Tấn	69.733	90.000	86.190	95,7%	123%
III.	Chỉ tiêu lao động tiền lương						
1	Tổng số lao động	Người	360	360	313	87%	87%
2	Thu nhập bình quân	đg/người	5.000	5.000	4.780	95,6%	95,6%

2, Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Tổng Giám Đốc

Họ và tên: Đinh Xuân Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/11/1968

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 023827349 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 20/09/2010

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: B8/A17, cư xá 155 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Huỳnh Thị Quỳnh Thư

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 04/01/1976

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 024333206 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 4/1/2005

Quê quán: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 254A Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phạm Quý Giáp
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/01/1975
Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 271712781 do Công an Đồng Nai cấp ngày 16/01/2002
Quê quán: Hà Nam

Địa chỉ thường trú: A815 Chung cư Hoàng Anh Gia Lai 1, 357 Lê Văn Lương, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: kỹ sư luyện kim
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Văn Quang
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/12/1978
Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 201514122 do CA Đà Nẵng cấp ngày 25/06/2002
Quê quán: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 2 Tạ Mỹ Duật, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được áp dụng theo quy chế tiền lương của Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tại thời điểm 31.12.2013, tổng số lao động hiện có tại Công ty là 300 người với cơ cấu được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: người

Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
Cao học	0	0	0
Đại học	39	15	54

Cao đẳng	26	1	27
Trung cấp	57	4	61
PTTH + THCS	151	7	158
Tổng cộng	273	27	300

- Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết.

* **Chế độ làm việc:** Bộ phận văn phòng làm việc theo chế độ 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, thứ bảy làm buổi sáng. Bộ phận sản xuất áp dụng chế độ sản xuất 2 ca, 3 kíp (ca 1 từ 8h đến 18h; ca 2 từ 22h đến 8h), Công ty nghỉ sản xuất giờ cao điểm từ 18h đến 22h. Trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu Người lao động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

* **Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định tại Điều 15 của Thỏa ước lao động tập thể. Việc trả lương trong những ngày nghỉ phép, lễ, tết được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của Công ty.

* **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.

* **Đảm bảo việc làm cho Người lao động.** Trường hợp đầu tư đổi mới kỹ thuật hay tổ chức lại sản xuất thì Công ty phải có phương án sử dụng tối đa số lao động hiện có, đào tạo lại đội ngũ lao động để Người lao động có thể đảm nhận được các công việc mới. Công ty chủ động mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững nhằm đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động.

* **Chế độ lương, thưởng.** Công ty thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho CBCNV dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ của cá nhân, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

* **Bảo hiểm và phúc lợi.** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho tất cả CBCNV. Đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên được Công ty mua bảo hiểm tai nạn lao động. Hàng năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV và tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3, Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	534.880.456.245	560.388.268.845	4,77

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Doanh thu thuần	935.675.741.673	999.679.670.669	6,84
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.359.591.184	-29.413.265.132	2.063,39
Lợi nhuận khác	3.186.289.121	2.443.490.284	-23,31
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.826.697.937	-26.969.774.848	-1.576,42
Lợi nhuận sau thuế	1.826.697.937	-26.969.774.848	-1.576,42
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,08	1,01	
+ Khả năng thanh toán nhanh: TSLĐ - hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,40	0,46	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,58	0,64	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,37	1,82	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho BQ)	5,43	5,39	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,75	1,67	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,0020	-0,0288	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	0,0034	-0,0481	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,0034	-0,0481	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	-0,0015	-0,0314	

4, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu;

a, Cổ phần: + Tổng số cổ phần hiện có: 21.600.000 cổ phần. Tất cả đều là cổ phần thường được chuyển nhượng tự do.

+ Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng.

b, Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	374	21.599.974	215.999.740.000	99,99
1	Pháp nhân	5	10.287.089	102.870.890.000	47,62
2	Thế nhân	369	11.312.885	113.128.850.000	52,37
II	Cổ đông nước ngoài	1	26	260.000	0,00012
1	Pháp nhân	1	26	260.000	0,00012
2	Thế nhân				

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kể từ năm 2007, sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, với chủ trương chuyên môn hóa sản phẩm, Công ty chủ động chuyên môn hóa sản phẩm sản xuất bằng việc đầu tư, cải tạo dây chuyền thiết bị nâng cao năng lực sản xuất phôi thép. Với chiến lược phát triển cơ cấu sản phẩm như trên, Công ty chủ động trong việc khai thác nguồn nguyên liệu đầu vào, kiện toàn công tác tổ chức, đội ngũ lao động, sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu. Tổng sản lượng sản xuất phôi thép năm 2011 là 60.278 tấn, năm 2012 là 73.914 tấn, năm 2013 là 81.016 tấn

Tổng sản phẩm tiêu thụ phôi thép năm 2011 là 72.053 tấn, năm 2012 là: 69.733 tấn, năm 2013 là: 86.190 tấn.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, năm 2012 và năm 2013 như sau:
Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu thuần	1.100.827	935.675	999.679
2	Giá vốn hàng bán	1.029.721	877.863	972.886
3	Lợi nhuận gộp	71.106	57.812	26.789
4	Lợi nhuận sau thuế	56	1.826	-26.969

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 2013 đã được kiểm toán)

2. Công tác sản xuất, kỹ thuật, an toàn Lao động, PCCC:

Công tác quản lý và kiểm soát sản xuất đặc biệt được chú trọng và liên tục cải tiến. Trên cơ sở đa dạng nguồn phế liệu đầu vào, Công ty đã thử nghiệm và lựa chọn tỷ lệ phối hợp lý nhất, từ đó đưa ra kế hoạch thu mua các nguồn liệu phù hợp.

Tiếp tục xây dựng và ban hành lại định mức tiêu hao nấu luyện theo hướng giảm giá thành sản xuất, chỉ số tiêu hao thực tế mỗi ca sản xuất được kiểm soát, so sánh, tìm kiếm nguyên nhân và đưa ra giải pháp kỹ thuật công nghệ xử lý kịp thời.

Duy trì nghiêm túc công tác kiểm kê quyết toán phế liệu, vật tư, nguyên liệu theo từng tháng, từng lô hàng, đảm bảo số liệu chính xác đầy đủ cho việc tính toán giá thành sản xuất hàng tháng nhanh chóng, phục vụ cho HĐQT, Ban TGD trong công tác quản trị điều hành.

Ngay từ đầu năm và mỗi quý Công ty xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, mua sắm trang thiết bị dự phòng. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất được duy trì ổn định, thời gian dừng sản xuất do hư hỏng thiết bị được giảm đáng kể.

Công tác BHLĐ đặc biệt được chú trọng, toàn bộ công nhân được cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ phù hợp với từng vị trí và đặc thù công việc. Trong năm Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người lao động trong toàn công ty.

3. Công tác đầu tư phát triển:

Những dự án đã đưa vào hoạt động trong năm 2013:

- Hoàn thiện và đưa trạm SVC vào hoạt động, thực hiện năm 2013: 940 triệu.

4. Công tác tài chính kế toán:

Công ty thực hiện đúng các chế độ, quy định về tài chính của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính Công ty. Thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ. Chuẩn hóa công tác tính giá thành và hệ thống các khoản mục chi phí. Công tác thanh quyết toán cho khách hàng kịp thời, đúng quy định.

5. Công tác tổ chức lao động, hành chính và các công tác khác:

Trong năm tiếp tục hoàn thiện củng cố biên chế tổ chức các phòng ban, xưởng.

Công tác lao động tiền lương có nhiều cố gắng cơ bản đáp ứng yêu cầu, lương phát chậm, phương án lương từng bước hoàn thiện.

Công ty đang tiến hành rà soát và điều chỉnh biên chế phù hợp với thực tế sản xuất.

Công ty triển khai có hiệu quả việc xây dựng cảnh quan, đảm bảo môi trường công ty luôn **XANH – SẠCH – ĐẸP** theo chủ trương của Lãnh đạo TP Đà Nẵng.

Công ty tiếp tục thực hiện quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và đang tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

6. Công tác Đoàn thể và Xã hội từ thiện:

Từ đầu năm Công ty đã tạo điều kiện cho các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên...triển khai các phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa thể thao.

Công ty là đơn vị đăng cai Hội thao Cụm khu vực Miền Trung do Tổng Công ty Thép tổ chức tại Đà Nẵng diễn ra từ 25-28/07/2013 thành công tốt đẹp

Ban Nữ công của Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhân các ngày 8/3 và 20/10. Công ty thường xuyên thăm hỏi động viên hai mẹ VNAH mà Công ty đang phụng dưỡng với mức 500.000 đồng/tháng. Ban Nữ công tổ chức tặng quà cho các cháu là con của CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt.

Đảng bộ công ty cũng đã kiện toàn tổ chức từ BCH đảng bộ đến các chi bộ. Năm 2013 Đảng bộ công ty được công nhận là cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh năm 2013 và có 01 đồng chí được Thành ủy thành phố Đà Nẵng tặng Bằng khen 05 năm liền là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2013:

Năm 2013, cùng với sự ấm lên của nền kinh tế thế giới, kinh tế trong nước cũng có dấu hiệu được phục hồi. Tuy nhiên, những vấn đề của nền kinh tế như sức mua nội địa yếu, tăng trưởng tín dụng thấp, lòng tin còn dè dặt... thì thị trường vẫn tiếp tục trầm lắng chưa có sự cải thiện. Với định hướng điều hành kinh tế vĩ mô giảm đầu tư công cùng với tình trạng đóng băng kéo dài của thị trường bất động sản thì lĩnh vực vật liệu xây dựng nói chung và ngành thép nói riêng sẽ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Nhu cầu tiêu thụ thép trong nước xuống mức thấp trong khi đó các doanh nghiệp sản xuất trong nước phải chịu sự cạnh tranh gay gắt của thép nhập khẩu làm cho tình hình sản xuất kinh doanh thép trong nước gặp thêm khó khăn.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013:

- Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã đưa ra những quyết định kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với diễn biến của tình hình, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

- Trong kỳ Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám sát và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong thời gian tới:

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2014 vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro tiềm ẩn, Hội đồng quản trị chủ trương quan điểm thận trọng trong năm 2014, không đặt chỉ tiêu tăng trưởng nhiều, định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định. Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty có những kế hoạch sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Theo dõi sát diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công ty xác định bước đi chủ yếu vừa ổn định sản xuất, vừa tiếp tục đầu tư để tận dụng cơ hội tăng trưởng. Tuy nhiên các bước thực hiện luôn phải thận trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.

- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các công ty có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để học hỏi và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty:

1, Hội đồng quản trị:

- Số thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm.

- Hội đồng quản trị gồm có:

+ Ông: Nguyễn Bảo Giang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
+ Ông Đinh Xuân Đức	Ủy viên HĐQT
+ Ông Phạm Quý Giáp	Ủy viên HĐQT
+ Ông Lê Văn Quang	Ủy viên HĐQT
+ Ông Ngô Sỹ Hiếu	Ủy viên HĐQT

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

Kiến nghị mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2, Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát gồm có:

+ Ông : Lê Anh Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
+ Bà: Ngô Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
+ Ông Lâm Vĩnh Khương	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

VI. Báo cáo tài chính:

1, Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế - ATAX
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè và Công ty cổ phần Thép Biên Hòa. Theo đánh giá của chúng tôi, mức trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu của hai đơn vị này ước tính là: 26.282.495.100 VND. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm đi với số tiền tương ứng.

+ Công ty chưa thực hiện điều chỉnh hồi tố về khoản khấu hao bị trích thiếu trong giai đoạn dừng sản xuất để cải tạo, nâng cấp tài sản năm 2011 với số tiền là 2.064.067.912 VND.

2, Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Phần Báo cáo tài chính đã kiểm toán được gửi kèm theo và đăng tải trên website công ty: www.dnsteel.vn)

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2014 *plmb*

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH XUÂN ĐỨC